

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT GẮN VỚI TIÊU THỤ LÚA GẠO THEO HƯỚNG HỮU CƠ TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 11/10/2024, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất gắn với tiêu thụ lúa gạo theo hướng hữu cơ tại tỉnh Quảng Bình”. Đồng chí Nguyễn Trần Quang, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Tại Quảng Bình, hằng năm sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 90 nghìn ha, đa số sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học ít sử dụng nên đã ảnh hưởng xấu tới đất canh tác, dinh dưỡng đất giảm và sâu bệnh diễn ra ngày càng phức tạp, tồn dư hóa chất trong nông sản nguy cơ ngày càng lớn. Do đó, để phát triển rộng rãi sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại Quảng Bình có hiệu quả, cần có các nghiên cứu cụ thể về biện pháp kỹ thuật như sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại, đồng thời tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm, xây dựng bao bì, nhãn mác có truy xuất nguồn gốc tạo niềm tin cho người tiêu dùng; tạo liên kết bền vững giữa người dân sản xuất và doanh nghiệp.

Mục tiêu của nhiệm vụ là đưa tiến bộ KH&CN vào sản xuất lúa gạo theo hướng hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm gạo sạch - an toàn với người sử dụng và đưa lại hiệu quả cao cho người sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp, thực hiện thành công Đề án số 2154/ĐA-UBND về phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của tỉnh Quảng Bình.

Báo cáo tại hội nghị, cơ quan chủ trì đã trình bày các kết quả nghiên cứu đã đạt được trong



thời gian triển khai thực hiện nhiệm vụ từ tháng 4/2022 đến nay, cụ thể: Xây dựng được quy trình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ cho từng thời vụ thích hợp điều kiện của tỉnh Quảng Bình; Xây dựng được 3 mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ đạt năng suất bình quân trên 55 tạ/ha vụ Đông Xuân và trên 50 tạ/ha vụ Hè Thu, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng gạo sạch, an toàn, đưa lại hiệu quả kinh tế trung bình cao hơn sản xuất lúa gạo thông thường trên 20%; Xây dựng 2 mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt $\geq 50\%$ sản lượng lúa của mô hình; Xây dựng nhãn mác, bao bì để nâng cao giá trị sản phẩm; Đào tạo, tập huấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho 150 nông dân và cán bộ phục vụ nông nghiệp về kỹ thuật sản xuất lúa gạo hữu cơ.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Khoa học đề nghị cơ quan chủ trì tiếp thu đầy đủ các nội dung phê duyệt và ý kiến của các thành viên Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng nhấn mạnh ý nghĩa của nhiệm vụ sau khi hoàn thành sẽ tạo ra sản phẩm gạo sạch, an toàn với người sử dụng và đưa lại hiệu quả cao cho người sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp ■

T.N

NGHIỆM THU MÔ HÌNH ỨNG DỤNG VÀ NHÂN RỘNG KẾT QUẢ KH&CN: “NUÔI THỬ NGHIỆM THƯƠNG PHẨM CON LAI F1 GIỮA LỢN RỪNG THUẦN CHỦNG VỚI LỢN Ỉ LAI TRÊN VÙNG LÒI CAO XÃ QUẢNG HỢP, HUYỆN QUẢNG TRẠCH”

Ngày 9/9/2024, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu mô hình ứng dụng và nhân rộng kết quả KH&CN: “Nuôi thử nghiệm thương phẩm con lai F1 giữa lợn rừng thuần chủng với lợn Ỉ lai trên vùng lõi cao xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch”, do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Quảng Trạch chủ trì thực hiện. Đồng chí Trần Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Giống lợn lai F1 (giữa lợn rừng thuần chủng và lợn Ỉ lai) đang thu hút sự quan tâm của nhiều hộ dân nhờ dễ chăm sóc, chăn thả tự do, thịt thơm ngon, nhiều nạc, phù hợp với khẩu vị người tiêu dùng và có giá trị kinh tế cao. Lợn F1 có sức đề kháng tốt, thích ứng với tập quán chăn nuôi tại Quảng Trạch. Trên cơ sở đó Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Quảng Trạch đã triển khai mô hình ứng dụng và nhân rộng kết quả KH&CN: “Nuôi thử nghiệm thương phẩm con lai F1 giữa lợn rừng thuần chủng với lợn Ỉ lai trên vùng lõi cao xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch”. Mục tiêu của nhiệm vụ nghiên cứu và nhân rộng giống lợn lai F1 trên địa bàn huyện Quảng Trạch nhằm duy trì sự đa dạng sinh học vật nuôi, đồng thời tăng cường sử dụng tiềm năng của địa phương để phát triển các hệ thống chăn nuôi lợn phù hợp với các điều kiện tự nhiên, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng khác nhau, góp phần tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng đồi núi, tạo sản phẩm sạch, an toàn có chất lượng cao phù hợp với nhu cầu tiêu dùng ngày càng gia tăng của xã hội; Đánh giá khả năng, sinh trưởng và phát triển của giống lợn lai F1 (giữa lợn rừng thuần chủng và lợn Ỉ lai) trên vùng lõi cao xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch.

Tại hội nghị, cơ quan chủ trì đã báo cáo



những kết quả đạt được của nhiệm vụ, gồm: Lợn lai F1 có khả năng sinh trưởng tốt với trọng lượng trung bình đạt 38,20 kg sau 6 tháng nuôi, tăng trưởng trung bình 6,6 kg/tháng. Tỷ lệ nuôi sống đạt 95%, tương ứng với 57 con. Chi phí nuôi 60 con F1 trong 6 tháng là 329.777.000 đồng, doanh thu đạt 379.225.000 đồng, lãi trung bình 8.240.000 đồng/tháng. Xây dựng quy trình nuôi thử nghiệm.

Các thành viên Hội đồng Khoa học đánh giá cao tinh thần nghiên cứu nghiêm túc và nỗ lực của cơ quan chủ trì cùng nhóm nghiên cứu. Đồng thời, đưa ra nhiều ý kiến chuyên môn nhằm giúp hoàn thiện báo cáo nhiệm vụ, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của giống lợn lai F1 trong điều kiện khí hậu và thời tiết tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Số liệu từ mô hình này sẽ là tài liệu quan trọng, đóng góp vào cơ sở dữ liệu về sự sinh trưởng và phát triển của các giống lợn tại Việt Nam, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững tại địa phương. Hội đồng Khoa học khuyến nghị cơ quan chủ trì xem xét, tích hợp các ý kiến này vào báo cáo cuối cùng để tăng tính khả thi và ứng dụng thực tiễn của nhiệm vụ ■

T.N